

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 25/2025/HS-ST

Ngày: 22 - 8 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Quang Sơn.

2. Bà Vũ Thị Nữ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Vĩnh Nguyên, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Đông, Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 15/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2025/QĐXXST-HS ngày 05/8/2025 đối với bị cáo:

Trần Hữu B (T), sinh năm 1996, tại Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố H, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (hiện nay là khu phố H, phường L, tỉnh Lâm Đồng); Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu Đ và bà Trần Thị T1; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/11/2021, Trần Hữu B bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi xử phạt 02 năm tù về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (BA: 90/2021/HSST ngày 09/11/2021). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2023 và các quyết định khác của bản án (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt ngày 07/02/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực số B, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 35 phút ngày 07/02/2025, tại trước cổng Trung tâm văn hóa thi xã L thuộc phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, Tổ công tác Công an phường T

(hiện nay là [phường L, tỉnh Lâm Đồng](#)) bắt quả tang [Trần Hữu B](#) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ các vật chứng như sau: Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của [B](#) 01 gói nilon màu trong suốt được hàn kín, một đầu có nhíp kéo màu trắng, viền màu đỏ, kích thước khoảng 4 x 4,5 cm, bên trong chứa tinh thể dạng rắn, màu trắng (Ký hiệu: Mẫu M) và 01 xe mô tô nhãn hiệu satria, màu đỏ - đen, biển số 86B6-414.86.

Tại Kết luận giám định số 127/KL-KTHS ngày 14/02/2025 của [Phòng K Công an tỉnh B](#) kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,2853 gam, là Methamphetamine.

Quá trình điều tra thể hiện: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/02/2025 [B](#) điều khiển xe mô tô, biển số 86B6-414.86 từ nhà tại [khu phố H, phường B](#) đến khu vực [xóm S, thuộc phường B, thị xã L](#) (hiện nay là [phường L, tỉnh Lâm Đồng](#)) để tìm mua ma túy sử dụng, tại đây [H](#) thấy một người phụ nữ đứng trong hẻm nên đã hỏi tìm mua ma túy thì được chỉ đến một ngôi nhà gần đó gặp một người phụ nữ tên [T2](#) (không rõ nhân thân, lai lịch) và mua của người này 500.000 đồng được 01 gói nilon có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, [B](#) bỏ bịch ma túy vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô về nhà để sử dụng trước một phần, phần còn lại [B](#) bỏ lại túi quần. Đến 20 giờ cùng ngày [B](#) chạy xe đến khu vực [phường T](#) (hiện nay là [phường L, tỉnh Lâm Đồng](#)) để ăn tối. Khoảng 21 giờ 35 phút sau khi ăn xong [B](#) chạy xe trở về nhà đến đoạn khu vực trước cổng [Trung tâm Văn hóa thị xã L](#) thì bị Tổ công tác [Công an phường T](#) (hiện nay là [Công an phường L, tỉnh Lâm Đồng](#)) bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSKV15-HS ngày 10/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo [Trần Hữu B](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân* khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng: Giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo [Trần Hữu B](#) từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon có khóa kéo viền đỏ, kích thước khoảng (4,5 x 4) cm và 0,2573 gam mẫu M còn lại sau giám định do đây là vật cầm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng.

- *Ý kiến của bị cáo:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 07/02/2025, tại trước cổng [Trung tâm văn hóa thị xã L](#) thuộc [phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận \(nay là phường L, tỉnh Lâm Đồng\)](#), [Trần Hữu B](#) bị bắt quả tang có hành vi cất giữ 0,2853 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, đây là hành vi trái pháp luật làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tiếp tay cho những phần tử xấu duy trì tệ nạn ma túy đi ngược lại lợi ích chung của toàn xã hội, nhận thấy các tội phạm về ma túy trên địa bàn ngày càng nhiều và ma túy cũng là nguyên nhân của một số loại tội phạm khác. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh B](#) đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu satria biển số 86B6-414.86 cho ông [Trần P](#) do không liên quan đến vụ án là đúng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng: 01 gói nilon có khóa kéo viền đỏ, kích thước khoảng (4,5 x 4) cm và 0,2573 gam mẫu M còn lại

sau giám định được niêm phong trong phong bì số 127, có chữ ký của giám định viên [Đoàn Thảo N](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Phòng K Công an tỉnh B](#).

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo [Trần Hữu B](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo [Trần Hữu B](#) 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 07/02/2025.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon có khóa kéo viền đỏ, kích thước khoảng (4,5 x 4) cm và 0,2573 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 127, có chữ ký của giám định viên [Đoàn Thảo N](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Phòng K Công an tỉnh B](#).

(Vật chứng trên do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/7/2025)

3. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 15 – Lâm Đồng;
- CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phân trại tạm giam khu vực số 2, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đồng Vũ